

Bản án số: **331** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2021

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thế Lợi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

**Bà Nguyễn Thị Luận**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021; Thông báo thời gian mở phiên tòa ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Thu P, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn PĐ, xã PNA, huyện CM, TP. Hà Nội.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn PĐ, xã PNA, huyện CM, TP. Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu P trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Nguyễn Hồng M tự nguyện tìm hiểu tự và đăng ký kết hôn ngày 05/10/2001 tại Ủy ban nhân dân xã PNA, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh M ở thôn PK (nay là thôn PĐ), xã PNA, huyện CM. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M mãi chơi, không quan tâm

đến vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh M không thay đổi. Từ tháng 3 năm 2020 đến nay vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Từ tháng 4 năm 2021 chị đã về nhà bố mẹ để ở cùng thôn sinh sống. Do các con vẫn sinh sống cùng ông bà nội nên chị vẫn thường xuyên đi lại giữa hai nhà. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng M.

**Về con chung:** Trong quá trình chung sống chị và anh M có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/6/2003 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày 19/01/2011. Hiện cháu T đã đủ 18 tuổi không có nhược điểm về thể chất tinh thần. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T1. Chị tự nguyện không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Hiện tại chị đang làm giáo viên tại trường mầm non xã PNA, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/ 01 tháng.

**Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng M:** Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh M không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

**Ông Nguyễn Văn T2 là bố đẻ của anh M trình bày:** Anh M và chị P tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình ông. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra khúc mắc mâu thuẫn hay không thì gia đình không biết. Việc chị P xin ly hôn anh M đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái. Anh M và chị P có hai con chung là Nguyễn Phương T, sinh năm 2003 và Nguyễn Minh T1, sinh năm 2011. Hiện cả hai cháu đang ở cùng gia đình ông. Nếu vợ chồng ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:**

- Chị P có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh M.

### **4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:**

**Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Vũ Thị Thu P được ly hôn anh Nguyễn Hồng M; Về con chung: giao con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 19/01/2011 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Hồng M cư trú tại xã PNA, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng M đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng tuy nhiên anh M vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

#### **[2] Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu P và anh Nguyễn Hồng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2001 tại Ủy ban nhân dân xã PNA, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị P và anh M là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị P, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị P và anh M thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trước yêu cầu của chị P xin ly hôn, anh M không hợp tác làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị P xin ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị P và anh M có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/6/2003 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày 19/01/2011. Cháu Nguyễn Phương T đã đủ 18 tuổi không có nhược điểm về thể chất và tinh

thần nên không xem xét.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu T đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ. Mặt khác, chị P có công việc và thu nhập ổn định. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu T cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chị Vũ Thị Thu P được ly hôn anh Nguyễn Hồng M.

**2. Về con chung:** Cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/6/2003 đã đủ 18 tuổi không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét. Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 19/01/2011 cho chị Vũ Thị Thu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hồng M có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M đến khi có sự thay đổi khác.

**4. Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**5. Về án phí:** Chị Vũ Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075090 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Vũ Thị Thu P và anh Nguyễn Hồng M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận***

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PNA, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thế Lợi**